

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày: 07 -12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Tính
2. Ông Vũ Bá Hoàng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - *Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 09a/TB-TA ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh T**, sinh năm: 1985, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 306A, tổ 7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; Họ tên cha: không xác định; họ tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm: 1959. Bị cáo có vợ tên Lý Thị T1, sinh năm 1989; có 02 người con (sinh năm 2018, 2020); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Quốc V – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bùi Gia Nền, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Công P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị T2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai *(có mặt)*.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Minh T và gia đình ông Nguyễn Công P, sinh năm 1960, trú tại: ấp N, xã B, huyện T có mối quan hệ bà con (bị cáo gọi ông P là dượng). Vào khoảng tháng 02/2020, bà Bùi Thị H là mẹ của bị cáo đã xảy ra mâu thuẫn với gia đình ông P dẫn đến ông P dùng tay tát bà H một cái vào mặt. Vụ việc sau đó đã được Công an xã B giải quyết xong. Khoảng 21 giờ ngày 02/3/2020, Bùi Minh T sau khi uống rượu, điều khiển xe mô tô biển số 60B7 - 630.70, mang theo 01 con dao dài khoảng 25 cm (để túi quần phía phau) đến khu vực nghĩa trang thuộc ấp N, xã B để tìm gặp ông P. Khi gặp ông P thì T và ông P cãi nhau về mâu thuẫn trước đó giữa ông P với bà H. Cùng lúc có anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1986, trú tại: ấp N, xã B, huyện T) là con của ông P chạy đến đã dùng 01 (một) khúc cây đánh trúng người T một cái, T bực tức rút ra 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán bằng gỗ, do T mang theo, ông P lấy 01 (một) cây gỗ dài khoảng 1,5 mét, tại khu nghĩa trang. Lúc này, Nguyễn Văn M bỏ chạy, T và ông P xô xát nhau, cây gỗ của ông P bị gãy, T giật được và dùng hai tay cầm cây gỗ, dao tấn công ông P, T dùng cây gỗ đánh vào người ông P, dùng dao đâm ông P nhưng ông P dùng tay đỡ được, T tiếp tục tấn công ông P thì ông P ngã xuống, T tiếp tục dùng tay phải cầm cây gỗ đánh, tay trái cầm dao đánh vào người ông P nhưng ông P đưa tay phải lên đỡ dẫn đến tay phải ông P bị cây gỗ đánh nhiều cái vào hai bên cánh tay và mu bàn tay phải, dao do T cầm bằng tay trái tiếp tục đâm trúng mu bàn tay phải của ông P 01 (một) nhát. Sự việc chấm dứt khi có anh Huỳnh Văn G đến can ngăn. Đồng thời, lực lượng Công an xã B đến giải quyết.

Kết luận giám định số 0250/TgT/2020 ngày 01/4/2020 của Trung Tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai xác định ông Nguyễn Công P bị gãy xương bàn 4 tay phải, vật gây thương tích: vật tày, do khi giám định thì ông P chưa tháo bột nên Trung Tâm pháp y đề nghị sau khi tháo bột thì đưa ông P đi giám định bổ sung; Kết quả giám định bổ sung số 0474/TgT/2020 ngày 15/6/2020 của Trung Tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai xác định: Vết thương mu bàn tay phải đã liền sẹo kích thước 3,5 x 2cm có tỷ lệ 01 %.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời xác định vật gây thương tích đối với ông P khúc cây gỗ và dao mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) cây gỗ bị gãy làm 02 (hai) đoạn (một đoạn dài khoảng 76 cm, một đoạn dài khoảng 56 cm), đường kính 03 cm; 01 (một) con dao dài khoảng 28

cm, cán gỗ màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi dao màu trắng bằng inox dài khoảng 18 cm, mũi nhọn.

- 01 xe mô tô biển số 60B7 - 630.70 do Bùi Minh T sử dụng làm phương tiện đi từ nhà mình đến khu vực nghĩa trang ấp Nguyễn Thái Học, xe thuộc sở hữu của chị Lý Thị T1 (sinh năm 1989, trú tại: ấp NQ, xã BH 2, huyện Thống Nhất, là vợ của Bùi Minh T). Xe mô tô 60B7 - 630.70 không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Minh T, có giấy tờ hợp pháp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị cáo Bùi Minh T đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Công P, số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Ông P có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho Bùi Minh T.

Tại cáo trạng số 96/VKS-HS ngày 12/10/2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung cáo trạng số 21/TB-VLS-TN ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố Bùi Minh T để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gỗ bị gãy làm 02 (hai) đoạn (một cây dài khoảng 76 cm, một cây dài khoảng 56 cm, đường kính 03 cm), 01 (một) con dao (dài khoảng 28 cm) cán gỗ màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi dao màu trắng bằng inox dài khoảng 18 cm, mũi nhọn không còn giá trị sử dụng.

* Người bào chữa cho bị cáo T là luật sư Phạm Quốc V trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, vợ mới sinh con. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện làm việc, lo cho gia đình.

* Ý kiến của bị hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại do điều trị thương tích mà bị cáo đã gây ra, bị hại không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi gây thương tích cho ông P là sai, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo bị cáo Bùi Minh T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 00, ngày 02/3/2020, tại khu vực nghĩa trang thuộc ấp N, xã B, huyện T, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Bùi Minh T đã dùng 01 (một) cây gỗ dài khoảng 76 cm, 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán bằng gỗ tấn công ông Nguyễn Công P, ông P dùng tay đỡ dẫn đến ông Nguyễn Công P bị cây gỗ đánh trúng cánh tay phải, mu bàn tay phải bị 01 nhát dao đâm trúng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T sử dụng cây gỗ và dao là hung khí nguy hiểm đánh và đâm gây thương tích 11% đối với bị hại Nguyễn Công P. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Minh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong quá trình xảy ra vụ án, có phần lỗi của con trai bị hại là anh Nguyễn Văn M đã dùng cây đánh bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi tấn công gây thương tích cho bị hại. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Nhận thấy, việc không cách ly bị cáo để cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân tốt.

Đối với anh Nguyễn Văn M có hành vi dùng khúc cây đánh 01 (một) cái vào người Bùi Minh T. Quá trình điều tra, Bùi Minh T không yêu cầu giải quyết vì thương tích không đáng kể. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn M là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bùi Minh T đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn Công P số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Ông P có đơn bãi nại, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án do được sử dụng làm phương tiện gây án gồm: 01 (một) cây gỗ bị gãy làm 02 (hai) đoạn (01 đoạn dài khoảng 76 cm, một đoạn dài khoảng 56 cm, đường kính 03 cm), 01 (một) con dao (dài khoảng 28 cm) cán gỗ màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi dao màu trắng bằng inox dài khoảng 18 cm, mũi nhọn xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được của vụ án nên chấp nhận.

* Phần bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T có một phần phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Minh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/12/2020).

Giao bị cáo Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gỗ bị gãy làm 02 (hai) đoạn (một đoạn dài khoảng 76 cm, một đoạn dài khoảng 56 cm, đường kính 03 cm), 01 (một) con dao dài khoảng 28 cm, cán gỗ màu vàng dài khoảng 10 cm, lưỡi dao màu trắng bằng inox dài khoảng 18 cm, mũi nhọn. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2020).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Bùi Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Thị Kiều Vân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm

Đào Thị Kiều Vân